

Số: 879 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 19 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
lĩnh vực Trồng trọt, Lâm nghiệp, Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản  
lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1275/TTr-SNN ngày 11/6/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 14 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Lâm nghiệp, Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- U1 (B/c)
- V: V1, V4;
- VNPT Lai Châu (P/h);
- Lưu: VT, Ks4.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tông Thanh Hải**

**Phụ lục**

**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LAI CHÂU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_/6/năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

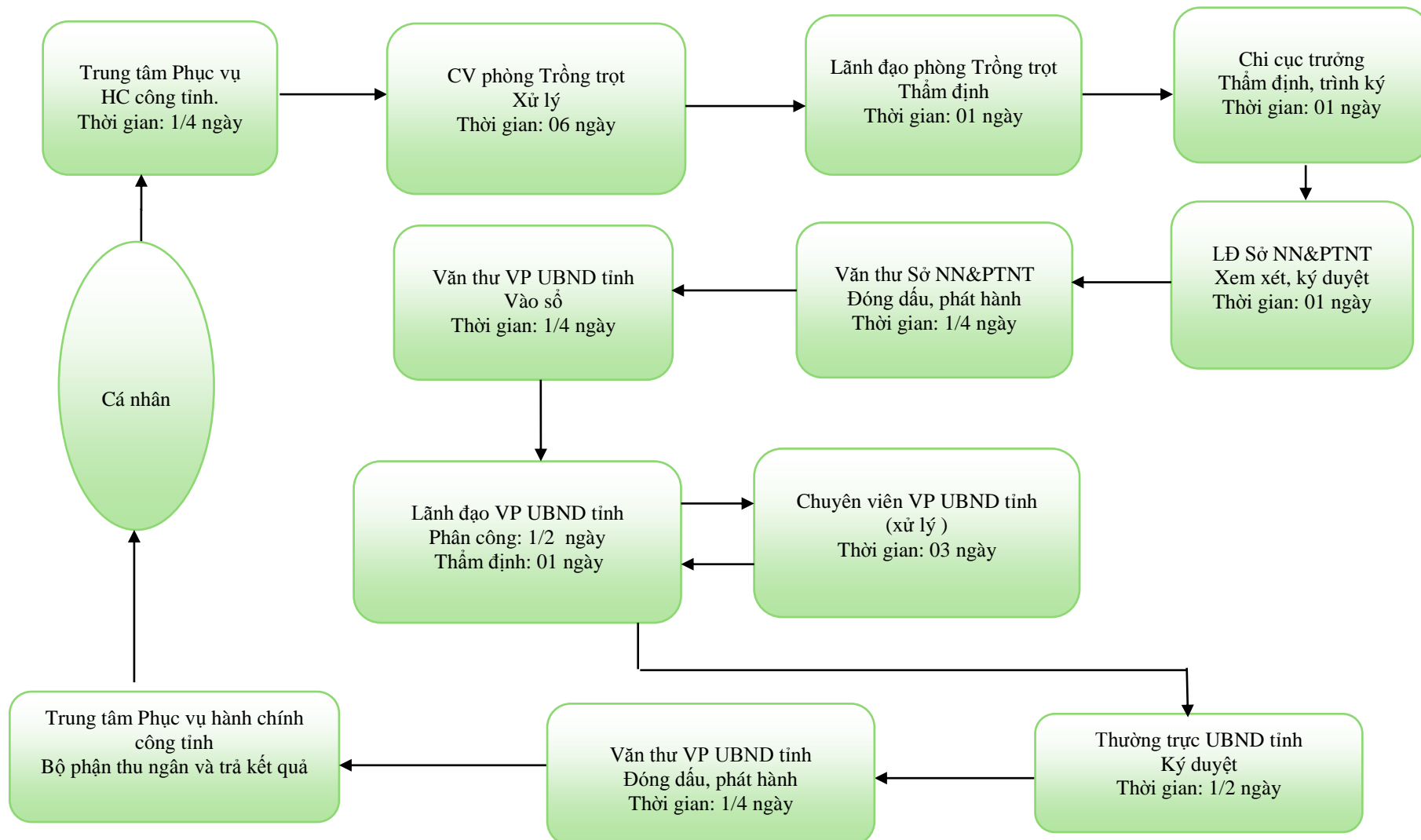
STT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết TTHC
A	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH	
I	Lĩnh vực trồng trọt	
1	<p><b>Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng</b></p> <p><i>Thời gian thực hiện:</i> Quyết định cấp Thẻ giám định viên: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<pre> graph TD     A(Cá nhân) --&gt; B(Trung tâm Phục vụ HC công tỉnh (tiếp nhận) Thời gian: 1/2 ngày)     B --&gt; C(CV phòng Trồng trọt (Xử lý) Thời gian: 16 ngày)     C --&gt; D(LĐ phòng Trồng trọt (Thẩm định) Thời gian: 03 ngày)     D --&gt; E(Chi cục trưởng (Thẩm định, trình ký) Thời gian: 01 ngày)     E --&gt; F(LĐ Sở NN&amp;PTNT (Xem xét, ký duyệt) Thời gian: 01 ngày)     F --&gt; G(Văn thư Sở N&amp;PTNT (Phát hành) Thời gian: 1/2 ngày)     G --&gt; H(Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ) Thời gian: 1/2 ngày)     H --&gt; I(Trung tâm Phục vụ HC công tỉnh (tiếp nhận))     I --&gt; J(Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Đóng dấu, phát hành) Thời gian: 1/2 ngày)     J --&gt; K(Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận thu ngân và trả kết quả))     L(Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý) Thời gian: 03 ngày) --&gt; M(Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Phân công: 01 ngày, Thẩm định: 02 ngày))     M --&gt; N(Thường trực UBND tỉnh (Ký duyệt) Thời gian: 01 ngày)     N --&gt; O(Văn thư VP UBND tỉnh (Đóng dấu, phát hành))     O --&gt; P(Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)     </pre>

**Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng**

**Thời gian thực hiện:**

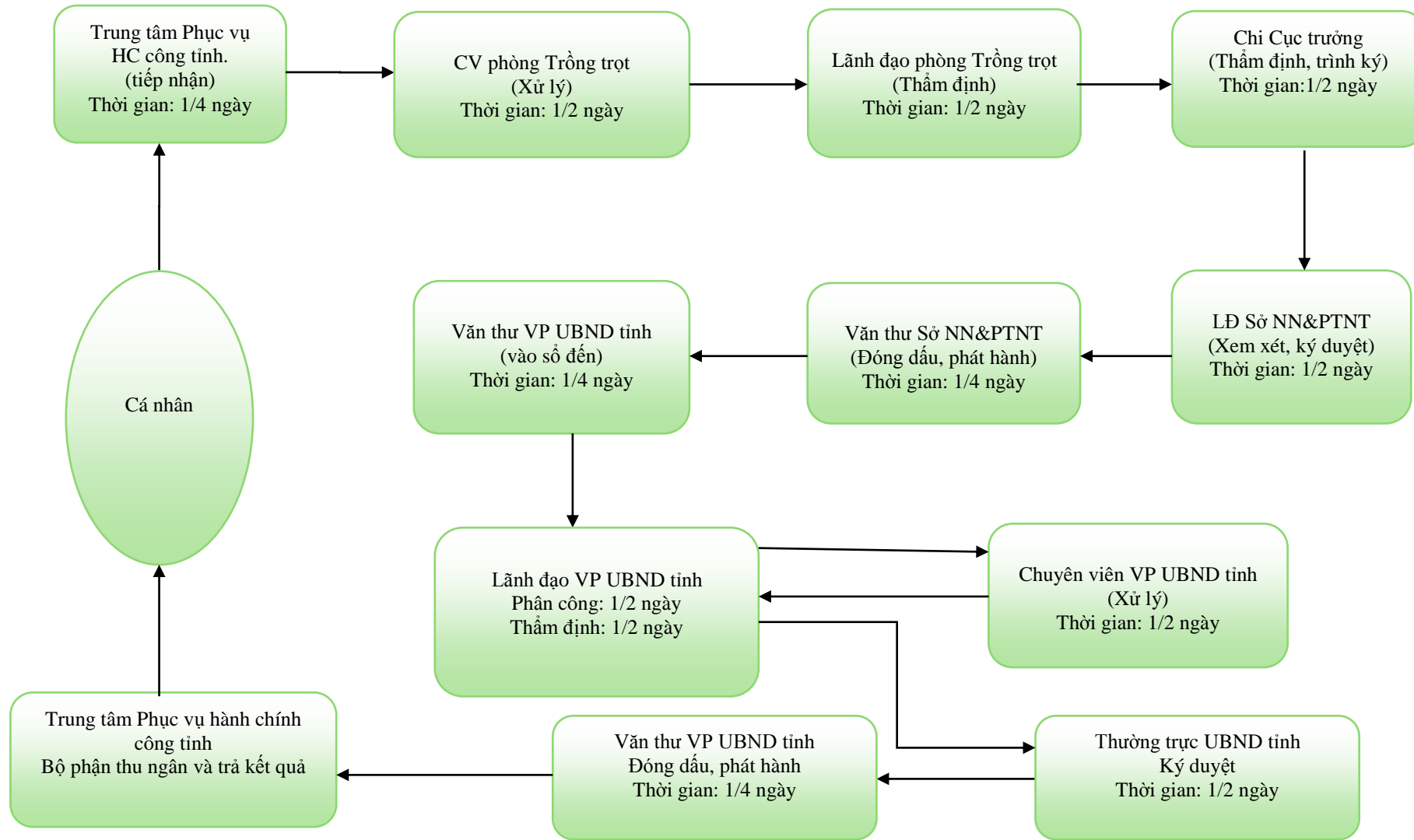
**Trường hợp 01:** Thẻ bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...); thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ (15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

**Trường hợp 01: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**



**Trường hợp 2:**

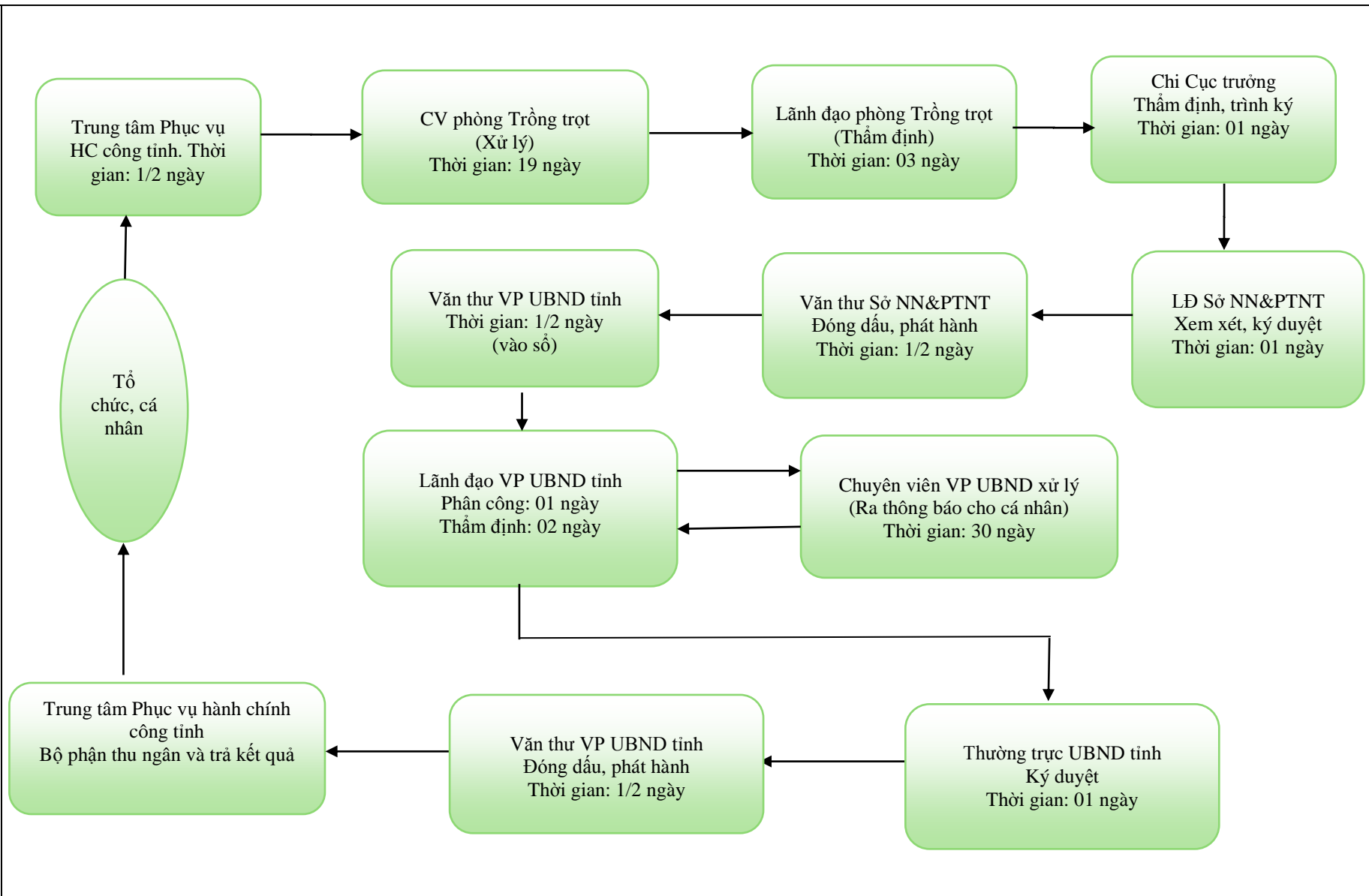
Thẻ giám định viên quyền đôi với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ)

**Trường hợp 02: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ**

3

**Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân**

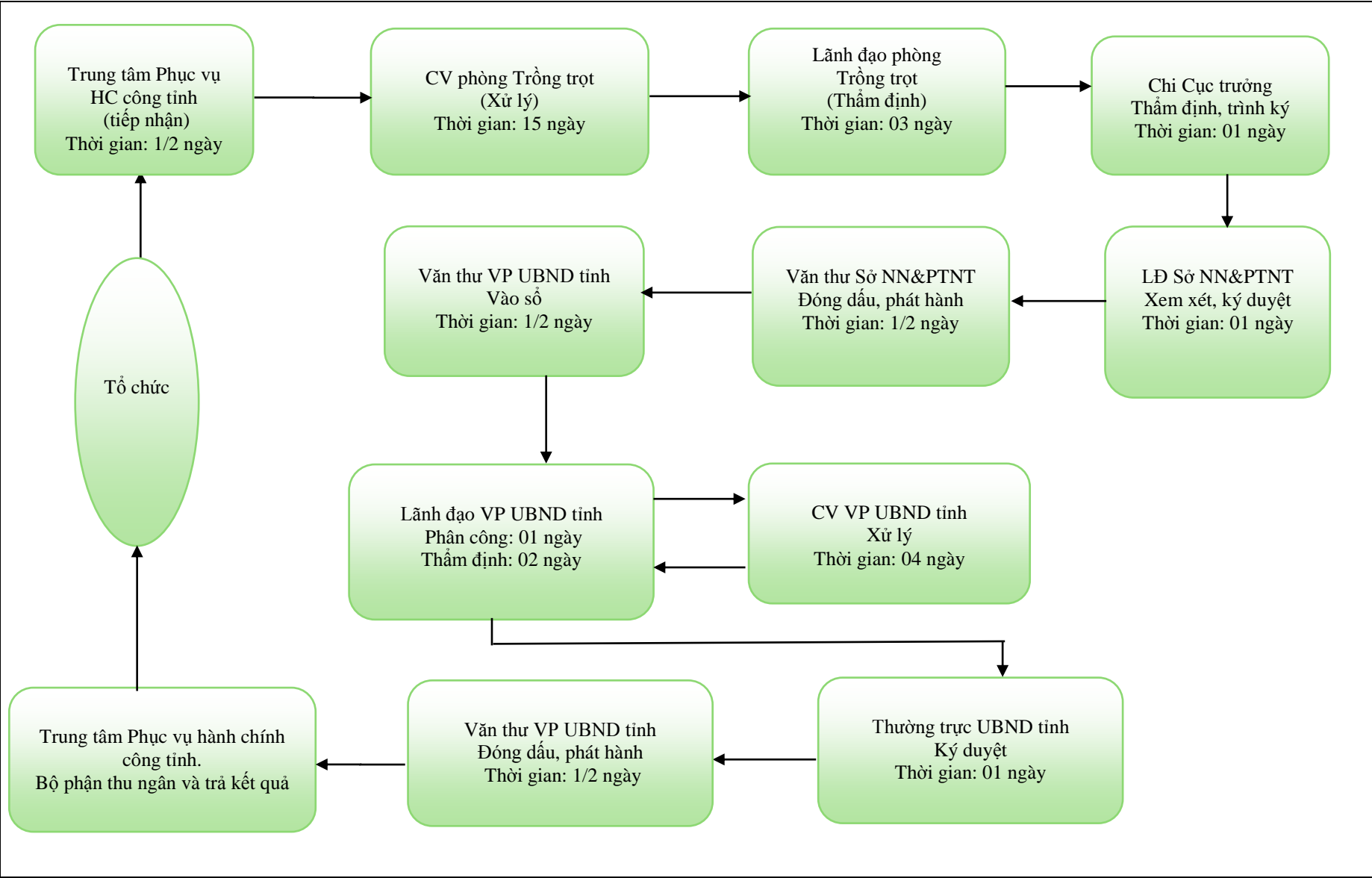
**Thời gian thực hiện:** Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng



4

**Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**

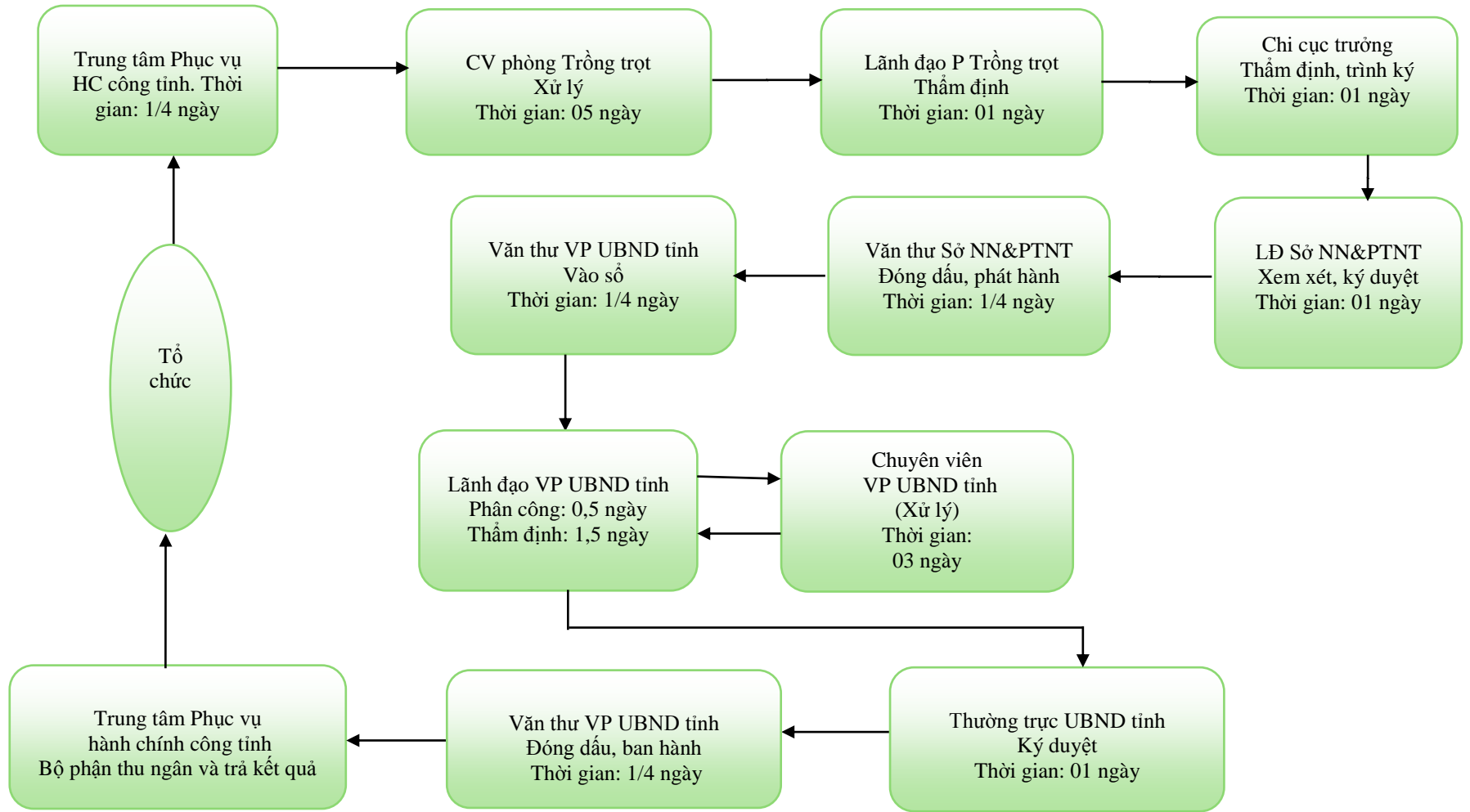
**Thời gian thực hiện:** Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



**Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**

**Trường hợp:** Thẻ bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...); thay đổi liên quan đến các thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.)

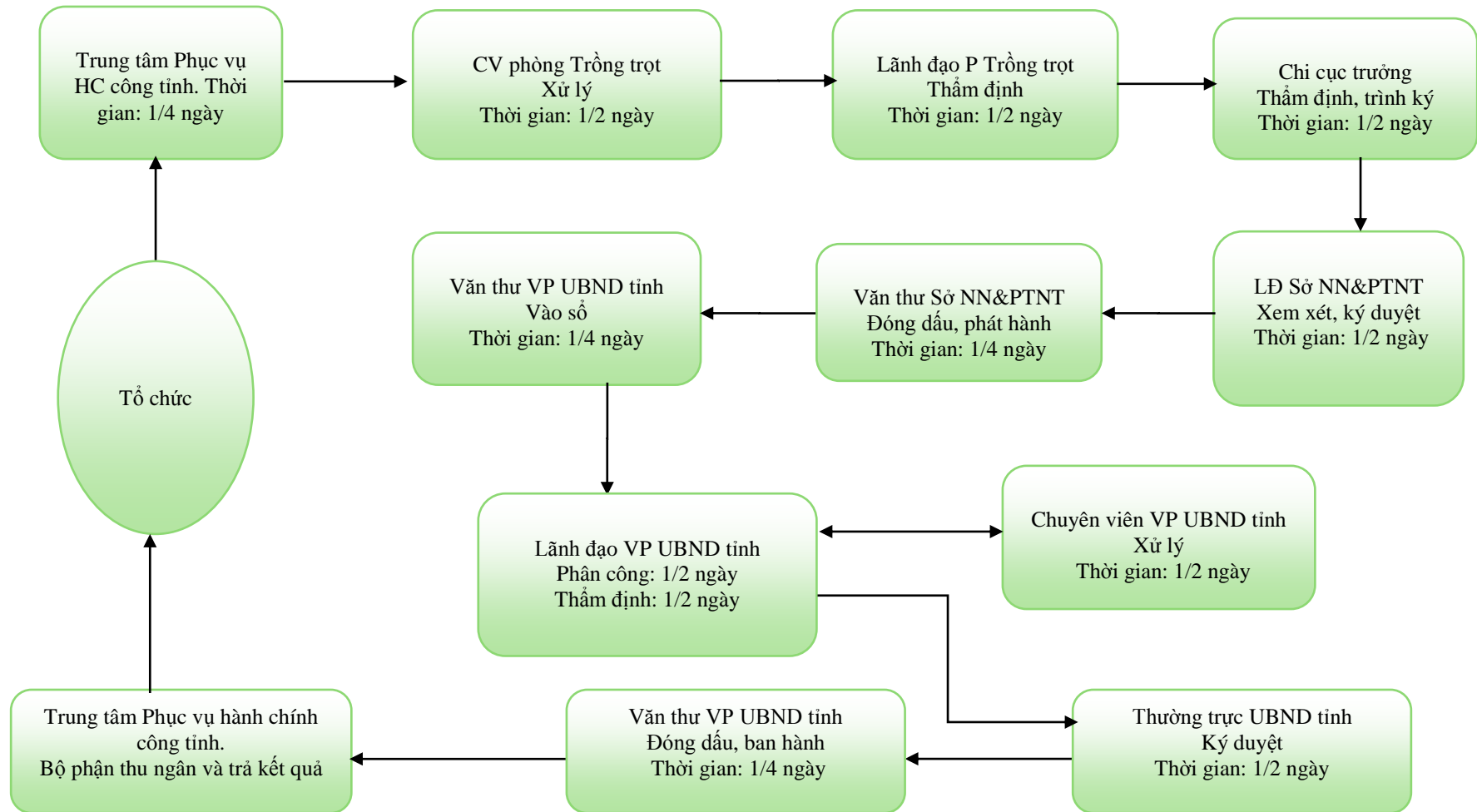
**Trường hợp: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**





**Trường hợp:** Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã cấp Giấy chứng nhận gây ra (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.)

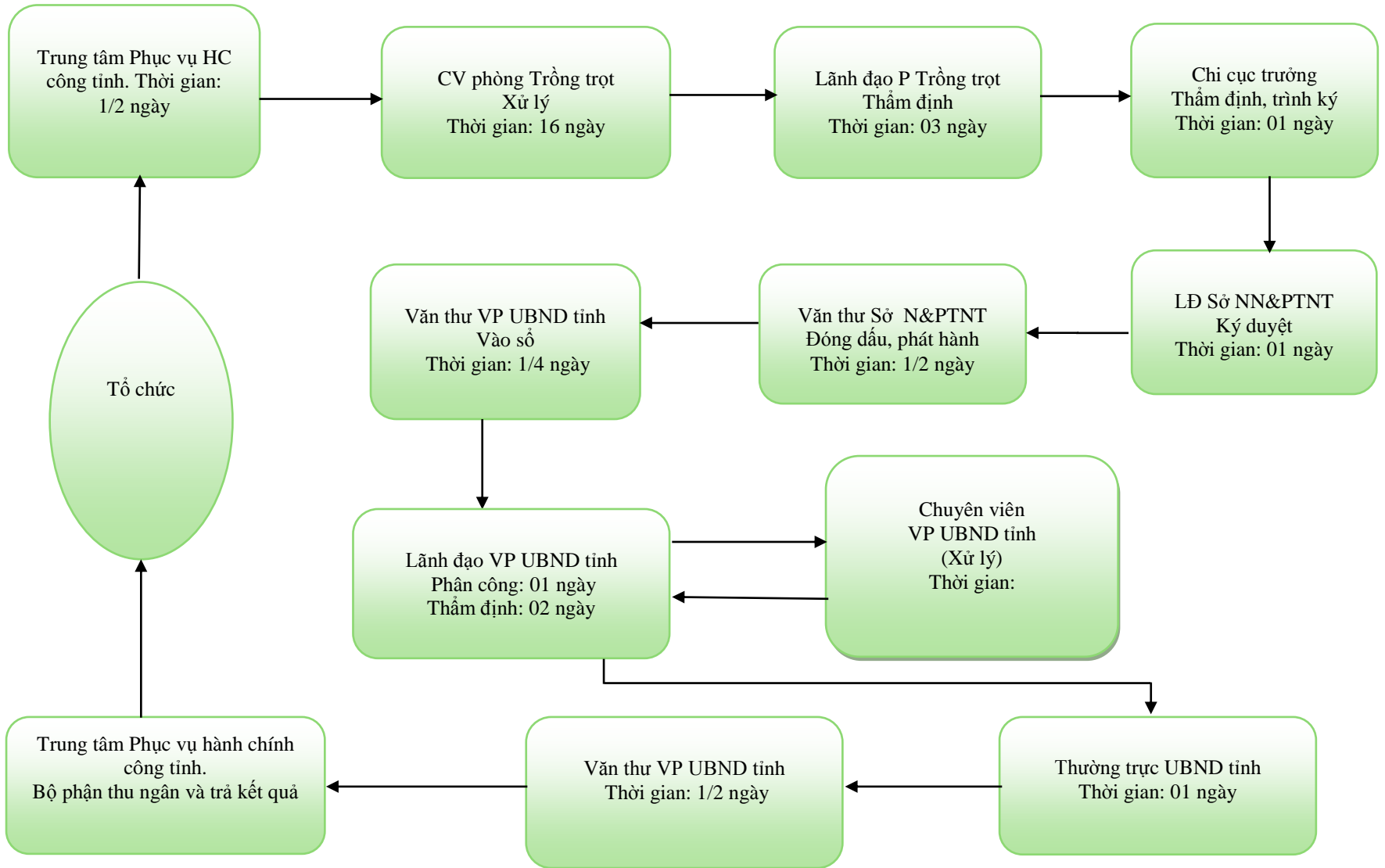
**Trường hợp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**



**Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân**

**Thời gian thực hiện:** Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 02 tháng

6

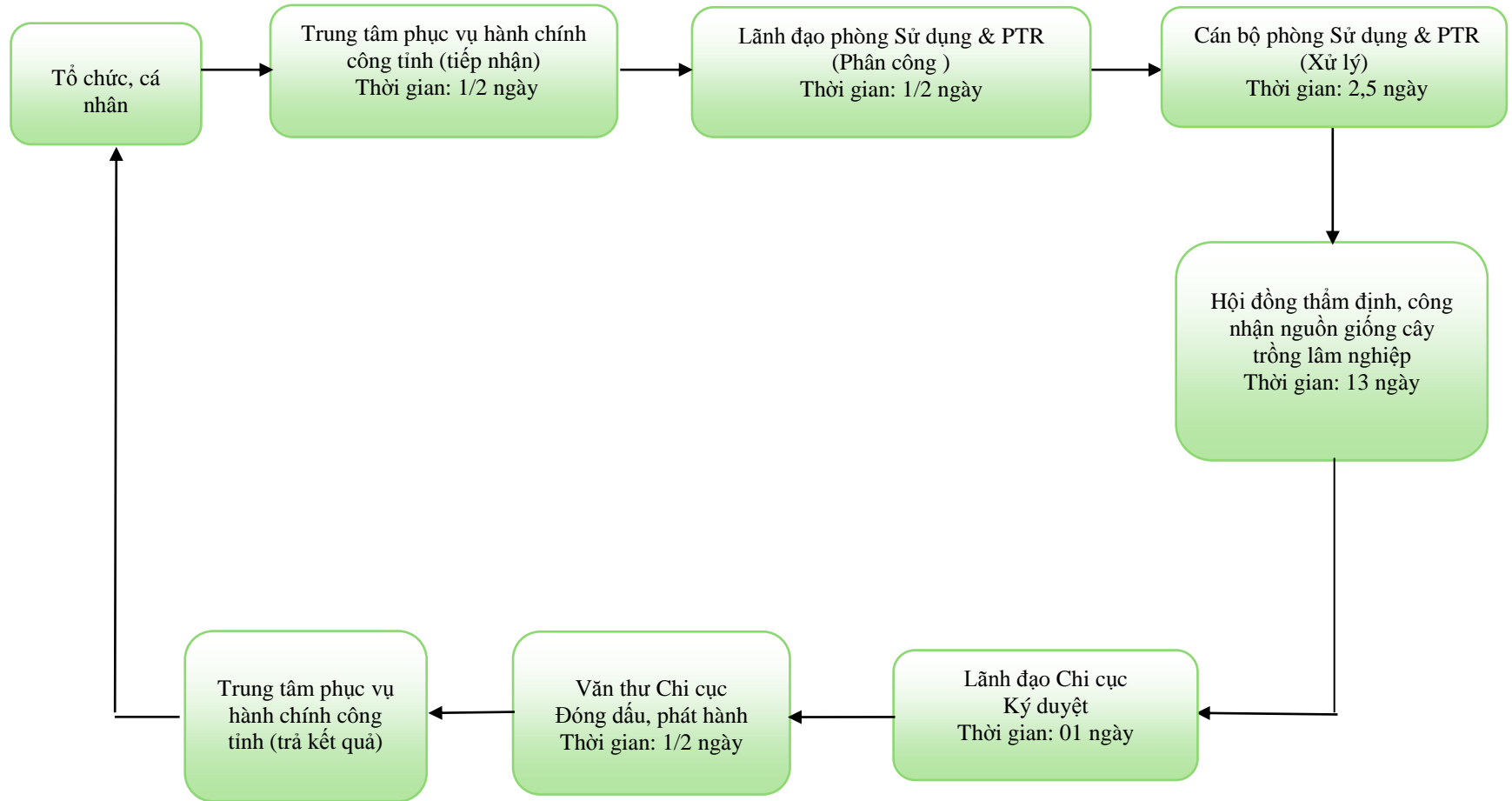


**II Lĩnh vực lâm nghiệp**

1

**Công nhận,  
công nhận lại  
nguồn giống  
cây trồng lâm  
nghiệp**

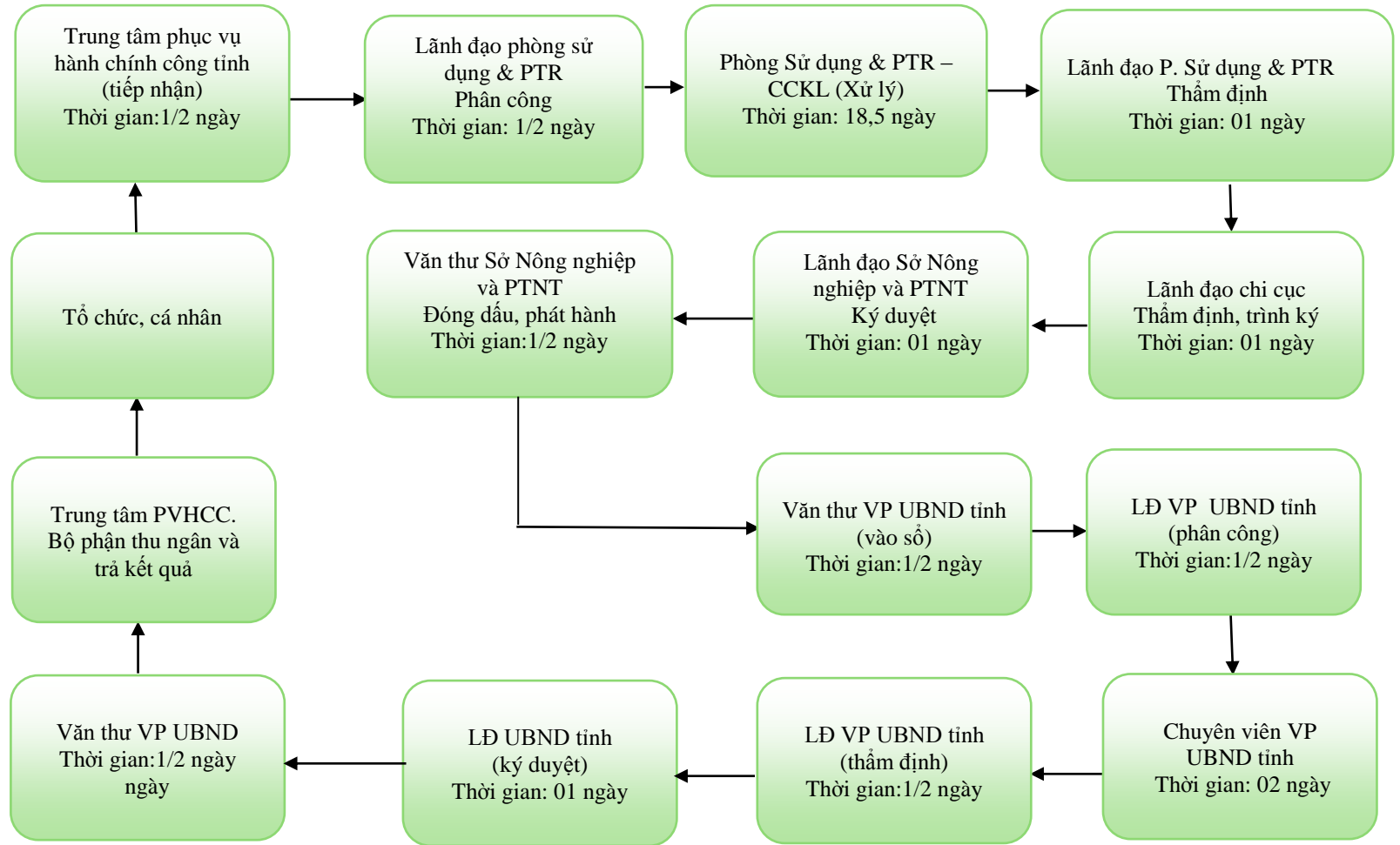
**Thời gian thực  
hiện: 18 ngày  
làm việc**



2

**Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức**

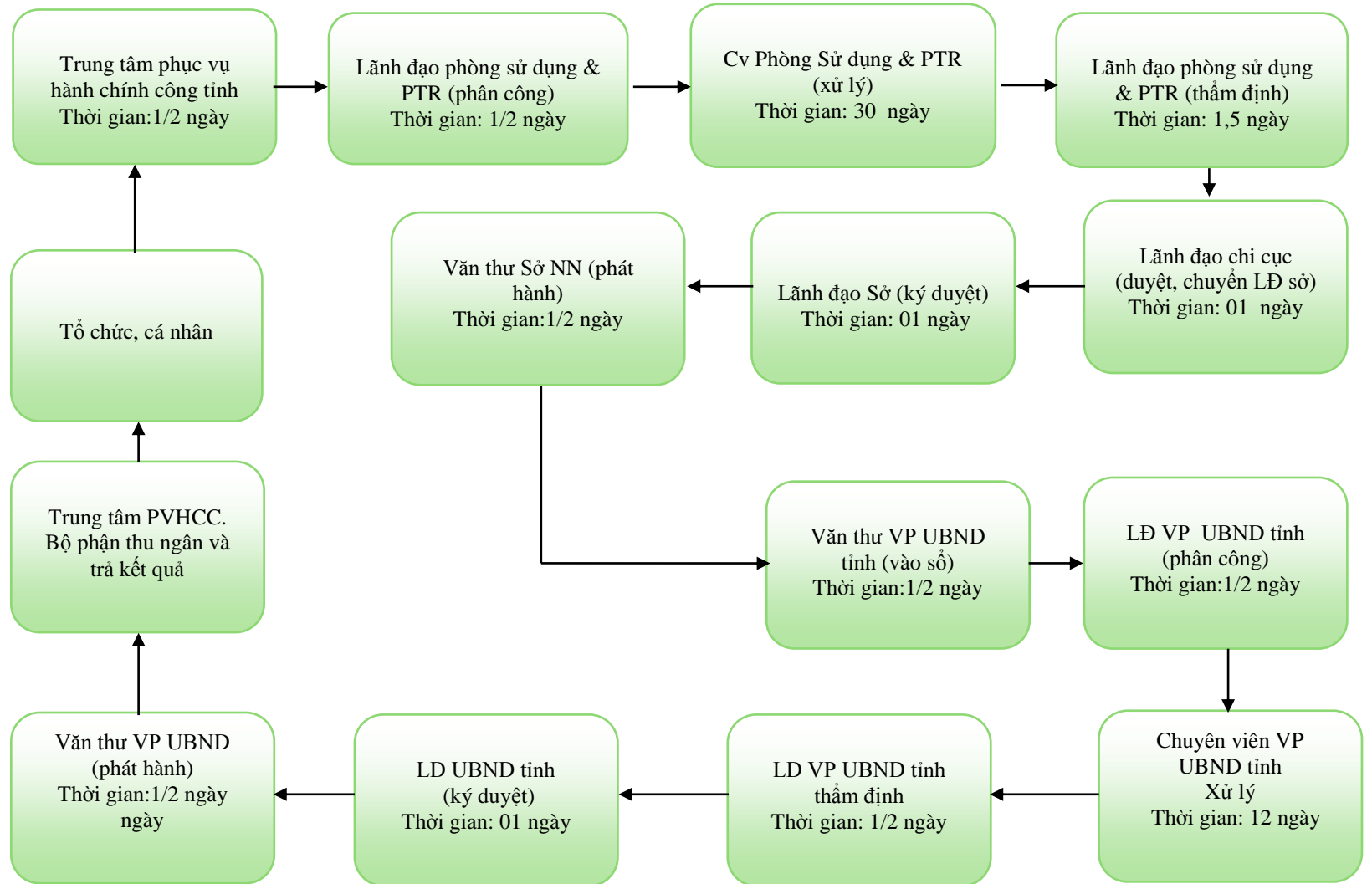
*Thời gian giải quyết: 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ*



3

**Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý**

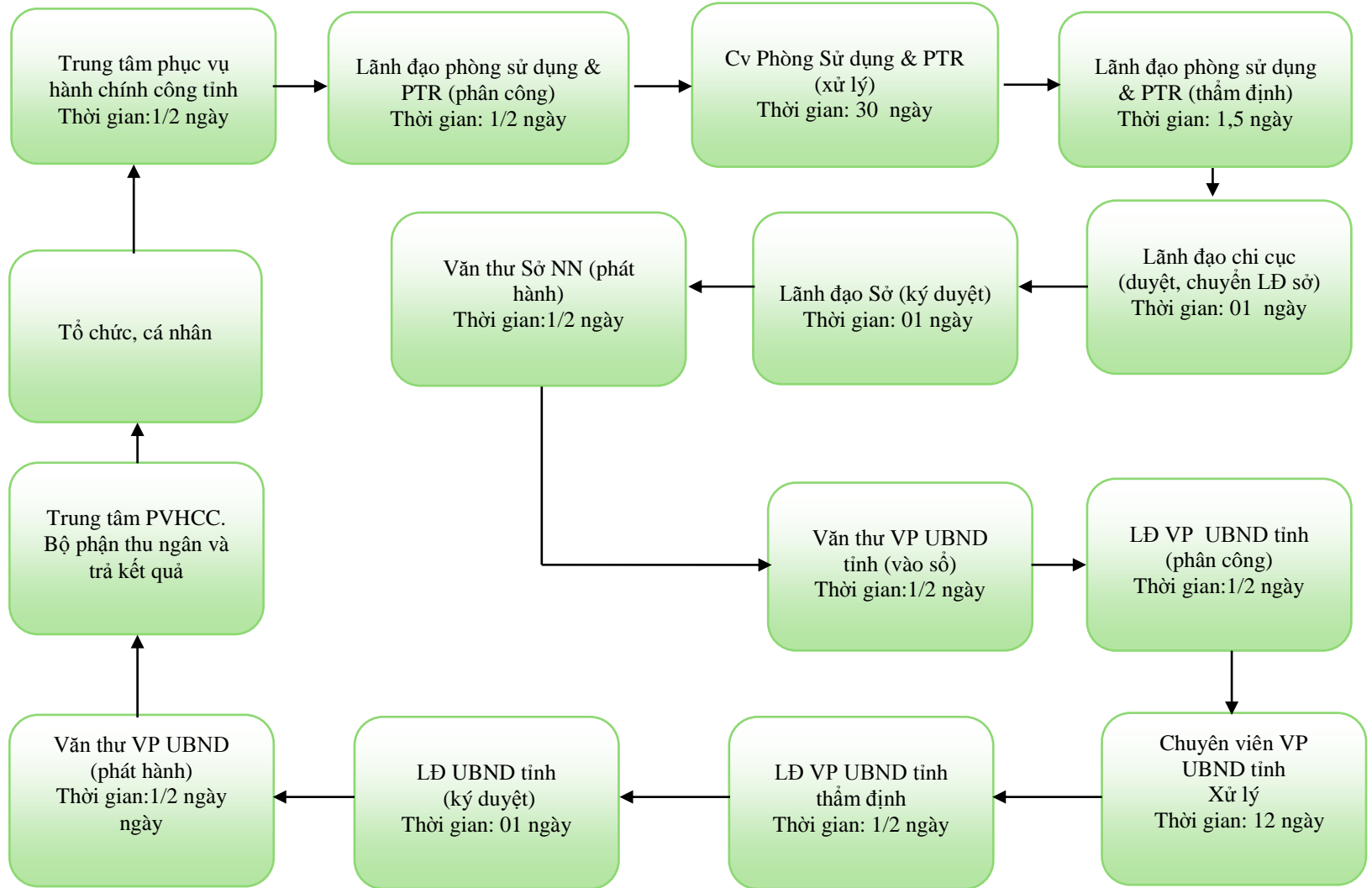
*Thời gian giải quyết: 50 ngày làm việc*



4

**Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý**

*Thời gian giải quyết: 50 ngày làm việc*



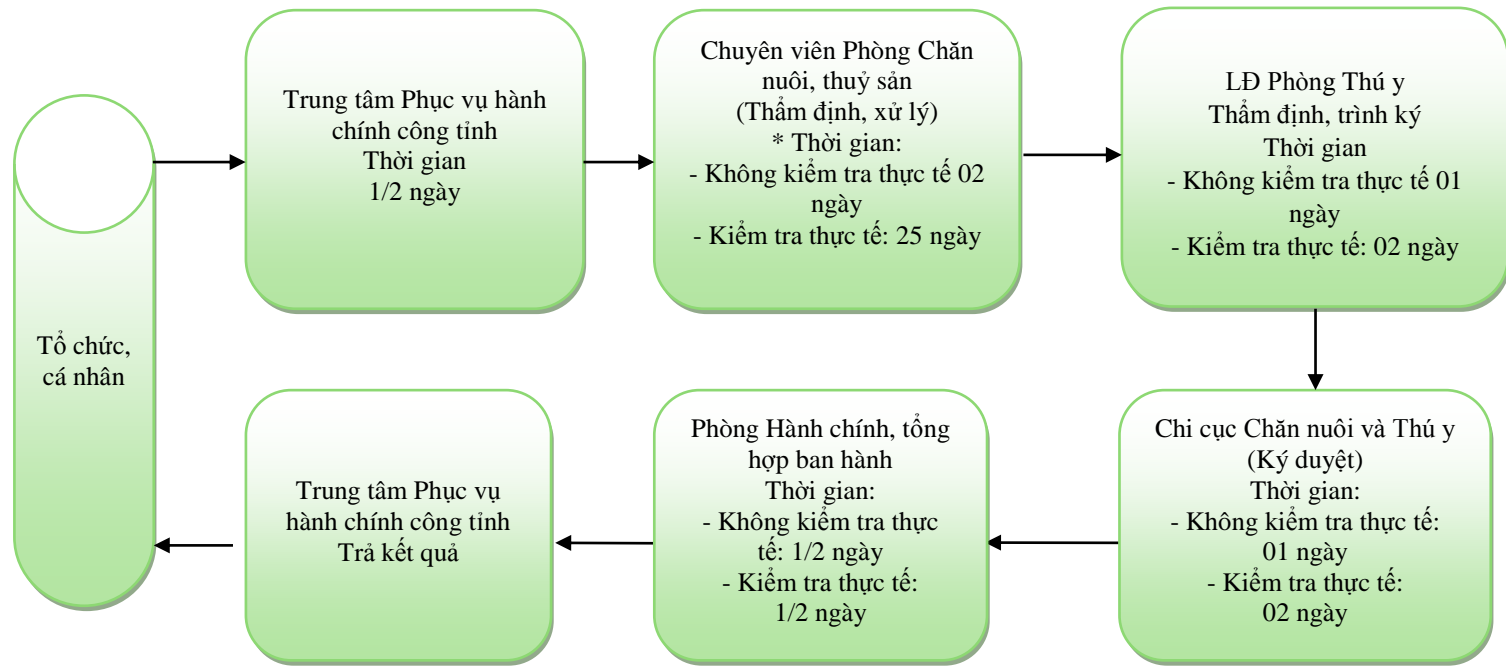
\* Chi cục Chăn nuôi và Thú y : Đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES

**Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III cites**

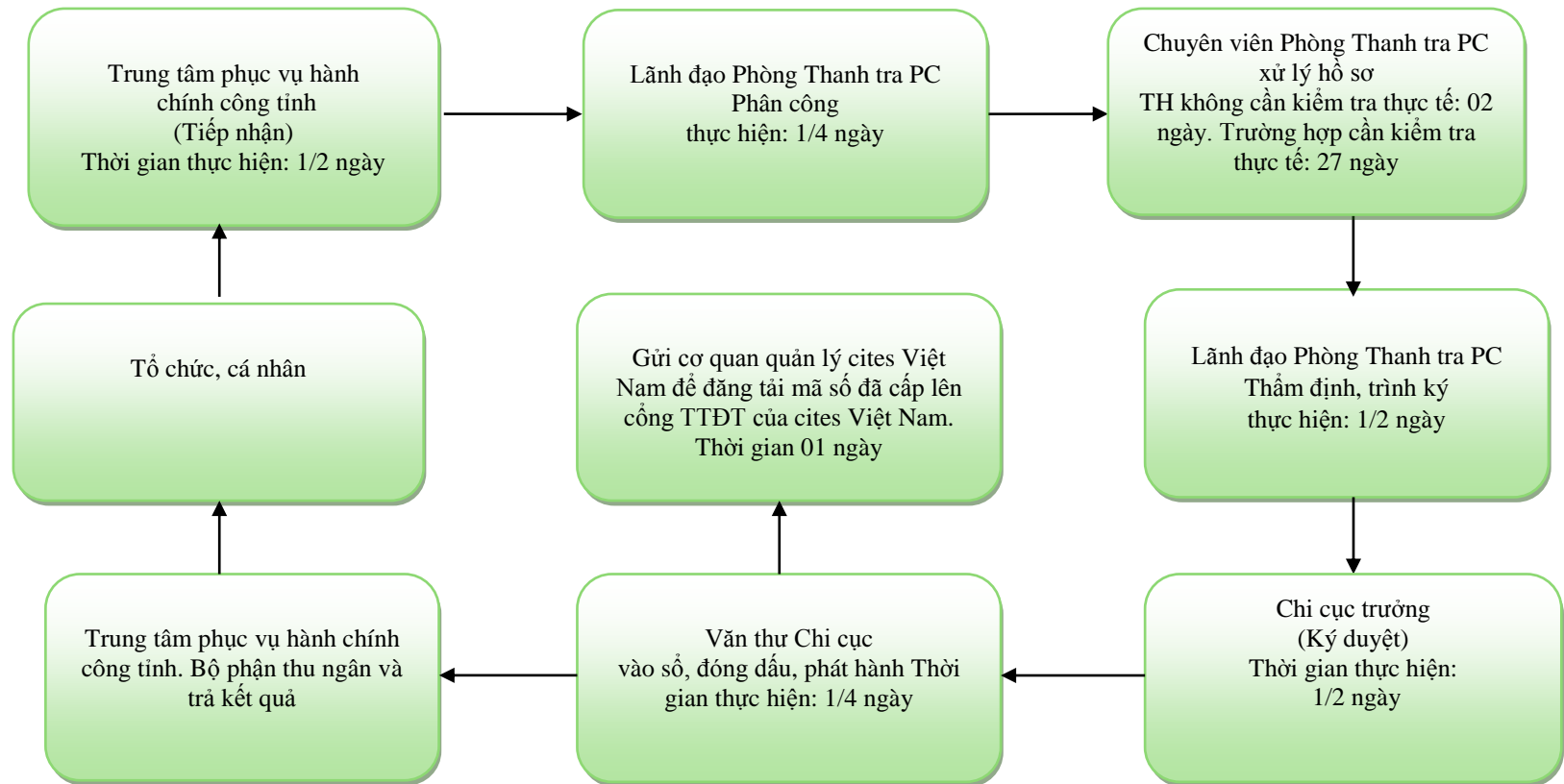
**Thời gian:**

+ 05 ngày làm việc (đối với trường hợp không kiểm tra thực tế)

+ 30 ngày làm việc (đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế)



## \* Chi cục Kiểm lâm





**B QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN**

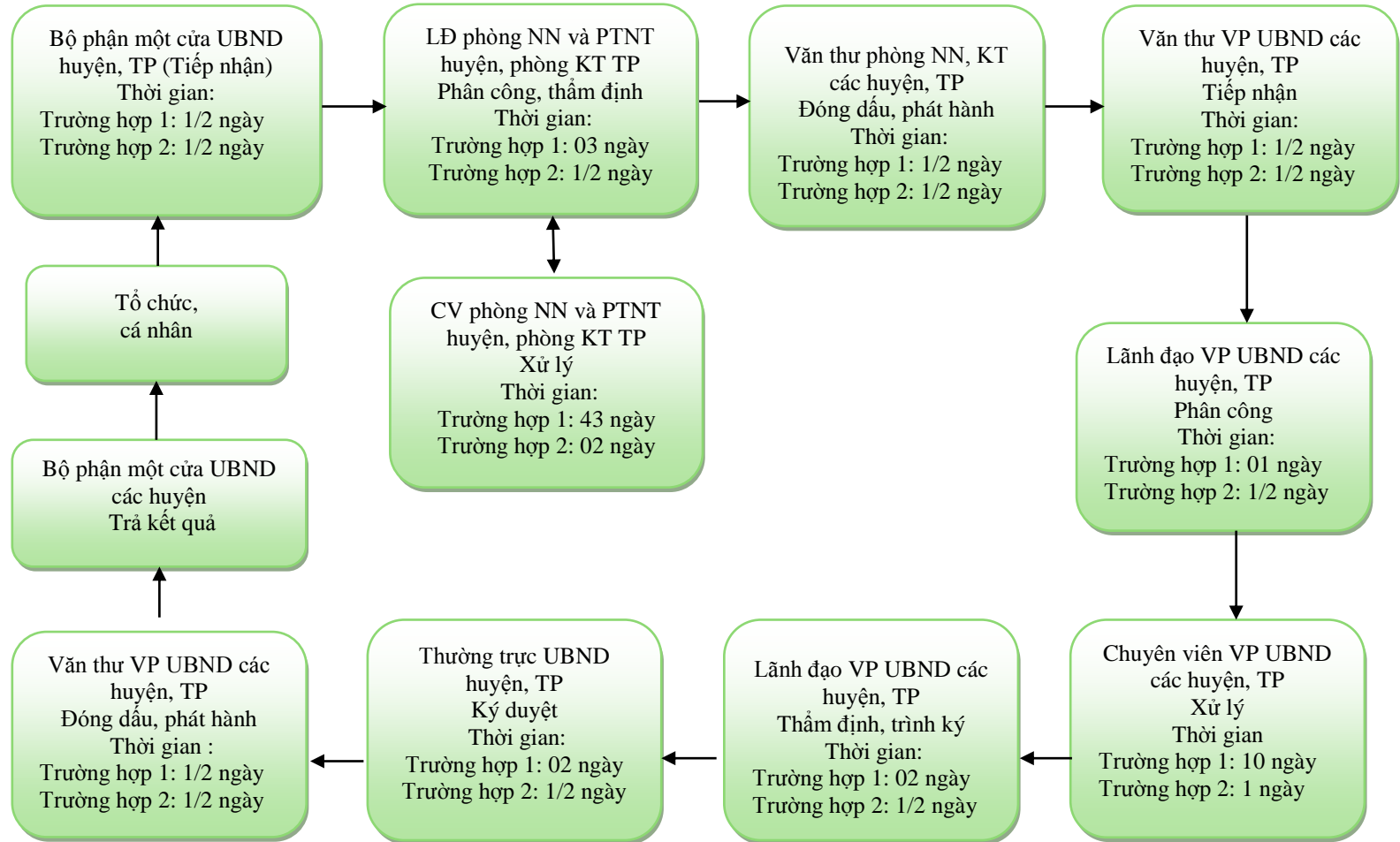
**I lĩnh vực thủy sản**

**Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)**

**Thời gian thực hiện:**

- Trường hợp 01: Sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 63 ngày làm việc (Trong đó 03 ngày thông báo; 60 ngày quyết định)

- Trường hợp 02: Thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc



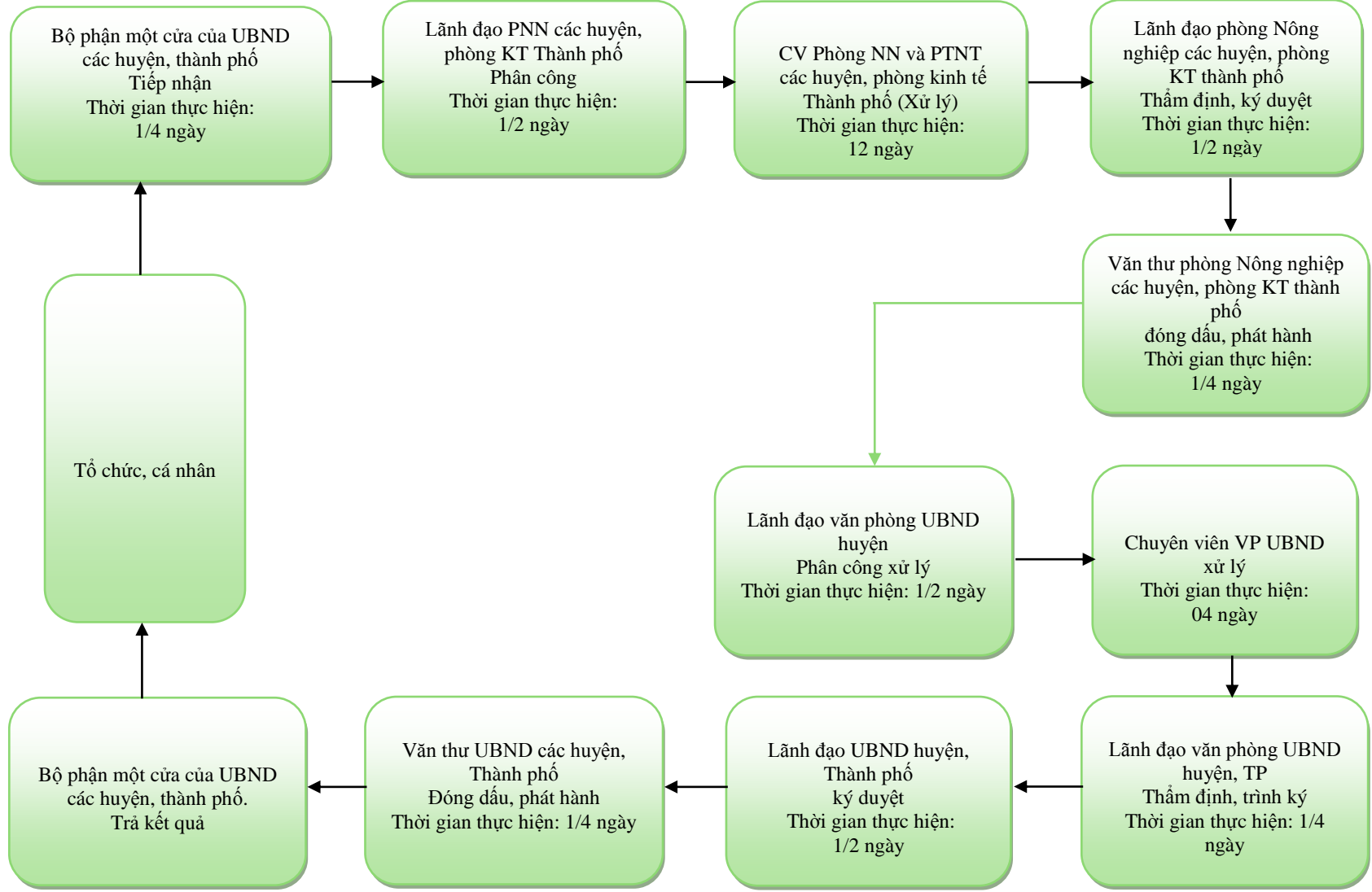
1

**II Lĩnh vực lâm nghiệp**

1

**Phê duyệt điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)**

*Thời gian thực hiện: 19 ngày làm việc*



**C** QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ

**I** Lĩnh vực trồng trọt

1

**Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa**

**Thời gian thực hiện:**

05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

